

KẾ HOẠCH
Ôn tập Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026
Môn: Ngữ văn

A/ CĂN CỨ

1. Các văn bản chỉ đạo

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;
- Thông tư số 29/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định dạy thêm học thêm;
- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- *Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;*
- Kế hoạch số 12/KH-SGDĐT ngày 19/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc Tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026;
- Công văn số 541/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;
- Công văn số 597/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT;
- Công văn số 667/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;
- Công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;
- Số: 26/KH-THPTLT Kế hoạch giáo dục Trường THPT Lý Tự Trọng năm học 2025-2026;

2. Căn cứ tình hình thực tế, nguyện vọng đăng kí của học sinh.

- Trong năm học 2025 – 2026, khối 12 nhà trường gồm 11 lớp, trong đó 7/11 lớp lựa chọn ban khoa học tự nhiên.
- 100% học sinh khối 12 có nguyện vọng đăng kí ôn thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn.

B/ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Mục đích

- Tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đảm bảo hiệu quả, bám sát chương trình, phù hợp với quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT về dạy thêm, học thêm.
- Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức, rèn luyện kỹ năng làm bài, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT, tạo điều kiện thuận lợi cho xét tuyển đại học, cao đẳng. Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đảm bảo quyền lợi và sự công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập.
- Tăng cường vai trò của nhà trường trong việc hỗ trợ học sinh ôn tập theo hướng chủ động, linh hoạt và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức ôn tập phải tuân thủ quy định của Bộ GD&ĐT về dạy thêm, học thêm, đảm bảo không gây áp lực quá tải cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch ôn tập khoa học, phù hợp với từng đối tượng học sinh, có lộ trình rõ ràng, kết hợp giữa ôn tập trên lớp và tự học.
- Học sinh tham gia ôn tập trên tinh thần tự nguyện, nhà trường không ép buộc hay tạo áp lực.
- Giáo viên giảng dạy đúng nội dung Ôn thi TN THPT do tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thống nhất.

C/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

1.1. Thuận lợi:

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn có kinh nghiệm, tâm huyết, nắm vững chương trình GDPT 2018 và định hướng ra đề thi tốt nghiệp THPT.
- Học sinh khối 12 cơ bản có ý thức học tập, xác định rõ mục tiêu kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng.
- Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kế hoạch ôn tập, cơ sở vật chất và công tác phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.
- Tài liệu ôn tập, đề tham khảo ngày càng phong phú; học sinh có điều kiện tiếp cận các nguồn học liệu đa dạng.

1. 2. Khó khăn

- Trình độ, năng lực học sinh không đồng đều; đa số học sinh chọn theo ban khoa học tự nhiên; một bộ phận học sinh còn hạn chế về kỹ năng đọc hiểu và viết, đặc biệt là nghị luận văn học.
- Một số học sinh còn tâm lý chủ quan hoặc áp lực thi cử, dẫn đến việc học tập chưa thật sự bền bỉ, khoa học.
- Cấu trúc và yêu cầu đề thi theo Chương trình GDPT 2018 có nhiều điểm mới, đòi hỏi học sinh phải thích ứng về phương pháp học và làm bài.
- Thời gian ôn tập có hạn trong khi khối lượng kiến thức và kỹ năng cần rèn luyện tương đối lớn.

1.3. Nguyên nhân:

- Sự khác biệt về nền tảng kiến thức, thói quen học tập và khả năng tự học của học sinh từ các năm học trước.
- Chương trình và hình thức đánh giá đổi mới theo hướng phát triển năng lực, yêu cầu cao hơn về tư duy, lập luận và diễn đạt.
- Đa số học sinh lớp 12 nhà trường lựa chọn ban khoa học tự nhiên.
- Việc phân bổ thời gian tự học của một số học sinh chưa hợp lý; sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quản lý, định hướng học tập chưa thật sự đồng bộ.

2. Kết quả điểm trung bình Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025

- Tổng số học sinh: Đủ tốt nghiệp: tỷ lệ 100%
- Điểm bình quân các môn thi năm 2025:

	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	KTPL	NN
Điểm TB nhà trường	6,6	7,53	6,69	6,88	7,52	8,15	8,92		5,59
Điểm TB Ninh Bình	5.41	7.33	6.45	6.10	6.92	7.02	7.22	7.98	5.36
Điểm TB toàn quốc	4,78	6,99	6,06	5,79	7,0	6,52	6,63		5,34
Xếp loại Hà Nam cũ	13	35	33	33	14	23	8		21

3. Biên chế lớp và phân công giáo viên dạy ôn tập môn Ngữ văn Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026

- Tổng số lớp ôn tập môn học: 11 lớp.
- Phân công giáo viên giảng dạy

TT 1	Lớp	Số số	Phân loại HS theo nhóm đối tượng				Giáo viên dạy ôn tập
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
2	12A1	38	26	12	0	0	Mai Thị Kim Oanh
3	12A2	43	16	22	5	0	Trương Thị Thủy
4	12A3	37	5	28	4	0	Ngô Thị Hiền
5	12A4	38	4	33	1	0	Trần Thị Thu Hương
6	12A5	42	35	7	0	0	Phan Thị Thu Trang
7	12A6	42	25	17	0	0	Lê Hồng Bích
8	12A7	45	29	15	0	0	Trương Thị Thủy
9	12A8	38	14	21	2	0	Trần Thị Thu Hương
10	12A9	37	3	21	13	0	Đặng Thị Phương Nhung
11	12A10	38	3	21	14	0	Lâm Thị Hoà
12	12A11	38	10	26	2	0	Trần Thị Thu Phương
Tổng số		434					

D/ NỘI DUNG

I. Chỉ tiêu tốt nghiệp năm 2026 đối với môn học

- **Chỉ tiêu chung: 100% học sinh đỗ tốt nghiệp**

- **Chỉ tiêu cụ thể:**

- + Số HS đạt điểm từ 9,0 - 10,0: 20
- + Số HS đạt điểm từ 8,0 - < 9,0: 200
- + Số HS đạt từ 6,0 - < 8,0: 174
- + Số HS đạt từ 5,0 - < 6,0: 40
- + Số HS đạt từ >1,0 - < 5,0: 0
- + Số HS đạt từ 0 - 1,0: 0

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác ôn tập Kỳ thi Tốt nghiệp THPT theo Kế hoạch đề ra, đúng quy định và phù hợp điều kiện thực tiễn tại đơn vị.

- Đảm bảo học sinh được tổ chức ôn tập bài bản, hợp lý, được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Kỳ thi và cấu trúc định dạng đề thi Tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GDĐT; được tạo điều kiện để phát huy tốt nhất khả năng của bản thân và không có học sinh nào bị bỏ lại đằng sau.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, viết đoạn văn nghị luận xã hội và bài nghị luận văn học; chú trọng phát triển tư duy, khả năng lập luận, diễn đạt và cảm thụ văn học cho học sinh.

- Thực hiện phân hóa đối tượng trong quá trình ôn tập; quan tâm hỗ trợ học sinh còn hạn chế về năng lực, đồng thời bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cho học sinh khá, giỏi, đảm bảo không có học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

- Phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, nhà trường và gia đình học sinh trong việc quản lý, định hướng, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh ôn tập.

2. Giải pháp

2.1. Tổ chức rà soát, phân loại đối tượng HS từ đó đề xuất biện pháp ôn tập phù hợp

- Căn cứ phân loại:

+ Kết quả học tập môn Ngữ văn các học kì trước và kết quả kiểm tra, đánh giá định kì trong năm học lớp 12.

+ Mức độ nắm vững kiến thức cơ bản, kỹ năng đọc hiểu và viết (đoạn văn nghị luận xã hội, bài nghị luận văn học).

+ Ý thức, thái độ học tập, tinh thần tự giác, khả năng tự học và mức độ tham gia các hoạt động ôn tập.

+ Nguyên vọng xét tốt nghiệp, xét tuyển đại học, cao đẳng của học sinh.

- Cách phân loại:

+ Nhóm học sinh cần củng cố kiến thức cơ bản: còn hạn chế về kỹ năng đọc hiểu, diễn đạt, lập luận.

+ Nhóm học sinh đạt mức yêu cầu: nắm được kiến thức trọng tâm, có khả năng làm bài ở mức đạt chuẩn tốt nghiệp.

+ Nhóm học sinh khá, giỏi: có nền tảng kiến thức tốt, tư duy phân tích, khả năng viết bài có chiều sâu.

- Thống kê một số biện pháp, giải pháp tương ứng:

+ Tổ chức các buổi kiểm tra khảo sát, luyện đề theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT để đánh giá đúng năng lực từng nhóm học sinh.

+ Xây dựng nội dung ôn tập theo mức độ: kiến thức cơ bản – nâng cao – vận dụng, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

+ Đối với học sinh cần củng cố: tập trung ôn luyện kiến thức nền tảng, rèn kỹ năng làm các dạng câu hỏi đọc hiểu ở mức nhận biết – thông hiểu; hướng dẫn cụ thể cách viết đoạn văn nghị luận xã hội; tăng cường kèm cặp, hỗ trợ cá nhân.

+ Đối với học sinh đạt mức yêu cầu: củng cố hệ thống kiến thức trọng tâm, rèn kỹ năng làm bài hoàn chỉnh theo cấu trúc đề thi; chú trọng nâng cao độ chính xác, khả năng lập luận và diễn đạt.

+ Đối với học sinh khá, giỏi: tổ chức ôn tập nâng cao, luyện các dạng đề có tính vận dụng và vận dụng cao; rèn kỹ năng phân tích sâu, so sánh, liên hệ mở rộng nhằm phát huy tối đa năng lực của học sinh.

+ Tăng cường chữa bài chi tiết, chỉ rõ ưu điểm – hạn chế của từng bài làm; hướng dẫn học sinh tự điều chỉnh phương pháp học tập và làm bài.

+ Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong việc theo dõi, động viên, hỗ trợ học sinh ôn tập đạt hiệu quả.

2.2. Biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng ôn tập đối với học sinh có kết quả học tập còn hạn chế, chưa đạt

a) Phân nhóm học sinh yếu kém, chưa đạt theo các nguyên nhân:

- Học sinh hạn chế do năng lực: tiếp thu kiến thức chậm, kỹ năng đọc hiểu và viết còn yếu, gặp khó khăn trong lập luận và diễn đạt.

- Học sinh hạn chế do chưa chăm chỉ: thiếu ý thức tự giác học tập, chưa chủ động ôn luyện, chưa tham gia đầy đủ các hoạt động ôn tập theo kế hoạch.

- Học sinh hạn chế do chưa có phương pháp học tập hiệu quả: chưa biết cách hệ thống kiến thức, phân bổ thời gian học tập chưa hợp lý, lúng túng trong cách làm bài theo yêu cầu đề thi.

b) Đề ra các giải pháp

- Đối với HS có kết quả hạn chế vì năng lực: tập trung củng cố kiến thức nền tảng; hướng dẫn cụ thể từng dạng câu hỏi đọc hiểu, từng bước viết đoạn văn nghị luận xã hội và bài nghị luận văn học; giảm yêu cầu về mức độ nâng cao, tăng cường luyện tập ở mức độ phù hợp; tổ chức kèm cặp, hỗ trợ thường xuyên, theo dõi sát tiến bộ của học sinh.

- Đối với HS có kết quả hạn chế vì không chăm chỉ: tăng cường công tác giáo dục ý thức, động viên, nhắc nhở kịp thời; phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và gia đình trong việc quản lý thời gian học tập; giao nhiệm vụ học tập cụ thể, có kiểm tra, đánh giá và phản hồi thường xuyên.

- Đối với HS có kết quả hạn chế vì chưa có phương pháp học tập hiệu quả: hướng dẫn học sinh phương pháp học Ngữ văn phù hợp với yêu cầu kỳ thi; rèn kỹ năng đọc đề, xác định yêu cầu, lập dàn ý trước khi viết; hướng dẫn cách tự ôn tập, tự sửa bài; giúp học sinh hình thành thói quen học tập khoa học, hiệu quả.

2.3. Đổi mới phương pháp, hình thức ôn tập

- Đổi mới phương pháp ôn tập theo hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, viết và tư duy lập luận, hạn chế lối học thuộc lòng, ghi nhớ máy móc.

- Tổ chức ôn tập theo chuyên đề gắn với cấu trúc, định dạng đề thi tốt nghiệp THPT; kết hợp ôn kiến thức với luyện tập kỹ năng làm bài.

- Đa dạng hóa hình thức ôn tập: ôn tập trên lớp kết hợp giao nhiệm vụ học tập ở nhà; tổ chức luyện đề, chữa đề; hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập có định hướng.

- Tăng cường hoạt động chữa bài chi tiết, phân tích bài làm mẫu; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế và hướng dẫn cách khắc phục để học sinh rút kinh nghiệm.

2.4. Nâng cao hiệu quả của kiểm tra, đánh giá, thi thử tốt nghiệp THPT

- Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá: kiểm tra miệng, trắc nghiệm, trực tiếp, trực tuyến, xử lý tình huống đề bài, giao chuyên đề ôn tập...

- Tổ chức cho HS tham gia các đợt thi thử tốt nghiệp THPT để học sinh đánh giá được năng lực và điều chỉnh phương pháp ôn tập hiệu quả hơn...

- Xử lý các bài kiểm tra bằng các hình thức chấm chữa bài đa dạng giúp HS tự nhận ra điểm còn hạn chế và cách sửa: cho học sinh tự chấm bài của mình, của bạn, sử dụng công nghệ AI để chấm cụ thể, chi tiết, cách sửa...

- Khuyến khích học sinh trao đổi, thảo luận, trình bày quan điểm cá nhân trong quá trình ôn tập; tạo môi trường học tập tích cực, chủ động, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và các học liệu số phù hợp trong quá trình ôn tập nhằm nâng cao hiệu quả và hứng thú học tập của học sinh.

2.5. Xây dựng các chuyên đề, bố trí thời lượng, thời gian ôn tập phù hợp

a) Thời gian, thời lượng dự kiến

- Tổng thời gian: 35 tuần học.
- Tổng thời lượng: 52,5 tiết.
- Thời lượng mỗi tuần: 1,5 tiết/tuần.
- Lịch học: Theo thời khóa biểu của nhà trường.

b) Tổ chức ôn tập các chuyên đề ôn tập

* **Giai đoạn I:** Tổng số tiết dự kiến: 27, từ ngày 5 tháng 9 năm 2025 đến ngày 17 tháng 1 năm 2026

STT	Số tiết	Tiết theo PPCT	Tên chuyên đề	Thời gian thực hiện
1	3	1, 2,3	Chuyên đề 1: <i>Đọc hiểu văn bản truyện (truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại)</i>	Tuần 1, 2
2	3	4, 5, 6	Chuyên đề 2: <i>Kĩ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận văn bản truyện</i>	Tuần 3, 4
3	3	7, 8, 9	Chuyên đề 3: <i>Đọc hiểu văn bản thơ</i>	Tuần 5, 6
4	3	10, 11, 12	Chuyên đề 4: <i>Kĩ năng viết đoạn văn, bài văn nghị luận văn bản thơ</i>	Tuần 7, 8
5	3	13, 14, 15	Luyện đề tổng hợp kiến thức chuyên đề 1,2,3,4 theo định dạng cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT	Tuần 9, 10
6	2	16, 17	Chuyên đề 5: <i>Đọc hiểu văn bản nghị luận</i>	Tuần 11, 12
7	3	18, 19, 20	Chuyên đề 6: <i>Kĩ năng viết văn bản nghị luận vấn đề liên quan đến tuổi trẻ</i>	Tuần 12, 13, 14
8	2	21, 22	Chuyên đề 7: <i>Đọc hiểu văn bản truyện truyền kì</i>	Tuần 14, 15
9	5	23 → 27	Luyện đề tổng hợp kiến thức chuyên đề 1,2,3 theo định dạng cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT	Tuần 16, 17, 18
TỔNG SỐ TIẾT DỰ KIẾN: 27 tiết				

* **Giai đoạn II:** Tổng số tiết dự kiến: 25,5, từ ngày 19 tháng 1 năm 2026 đến ngày 20 tháng 5 năm 2026

STT	Số tiết	Tiết theo PPCT	Tên chuyên đề	Thời gian thực hiện
1	3	28, 29, 30	Chuyên đề 1: <i>Ôn tập thơ văn Hồ Chí Minh</i>	Tuần 19, 20
2	3	31, 32, 33	Chuyên đề 2: <i>Đọc hiểu văn bản kí (phóng sự, nhật kí hoặc hồi kí)</i>	Tuần 21, 22

3	4	34, 35, 36, 37	Chuyên đề 3: <i>Kĩ năng viết văn bản nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ</i>	Tuần 23, 24, 25
4	4	38, 39, 40. 41	Luyện đề tổng hợp kiến thức chuyên đề 1,2,3 theo định dạng cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT	Tuần 26. 27, 28
5	3	42, 43, 44	Chuyên đề 4: <i>Đọc hiểu văn bản thông tin</i>	Tuần 28, 29
6	8,5	45 → 52,5	Luyện đề tổng hợp kiến thức chuyên đề 1,2,3,4 theo định dạng cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT	Tuần 30, 31, 32, 33, 34, 35
TỔNG SỐ TIẾT DỰ KIẾN: 25,5 tiết				

D/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

a) Tổ trưởng, nhóm trưởng

- Chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch ôn tập theo đúng định hướng chung; theo dõi, kiểm tra tiến độ và chất lượng ôn tập của giáo viên trong tổ/nhóm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, thống nhất nội dung, phương pháp ôn tập; kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

b) Giáo viên dạy ôn tập

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch ôn tập đã đề ra; chủ động xây dựng nội dung ôn tập chi tiết, phù hợp với đối tượng học sinh được phân công.

- Theo dõi sát quá trình học tập của học sinh; đánh giá đúng năng lực, kịp thời hỗ trợ học sinh còn hạn chế và bồi dưỡng học sinh khá, giỏi.

2. Chế độ báo cáo

- Giáo viên dạy ôn tập báo cáo định kỳ kết quả thực hiện kế hoạch ôn tập (theo tháng với tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng tổng hợp tình hình, báo cáo Ban Giám hiệu; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả ôn tập.

Trên đây là kế hoạch ôn tập Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm của tổ/ nhóm môn, yêu cầu các thành viên thực hiện nghiêm túc, chất lượng./.

Nam Ninh, ngày 4 tháng 9 năm 2026

LÃNH ĐẠO TRƯỜNG

(Ký tên, đóng dấu)



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHAN DUY HIỂN**

TỔ/NHÓM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Phan Thị Thu Trang".

Phan Thị Thu Trang